

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;
2. Ông Mai Văn Tự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 698/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1982; địa chỉ: Số nhà 16 đường 16, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Trần Việt C, sinh năm: 1981; địa chỉ: Số nhà 16 đường 16, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-12-2019 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Chị và anh Trần Việt C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004 có tổ chức lễ cưới, đến năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị đã nhận nhin và tha thứ nhiều lần nhưng anh C không thay đổi, tháng 10-2019 chị có nộp đơn ly hôn, nhưng sau đó chị rút đơn để cho anh C cơ hội đoàn tụ nhưng anh C vẫn không thay đổi, cũng không bàn bạc hoặc đưa ra giải pháp gì để vợ chồng đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Khả A, sinh ngày 01-7- 2007 và Trần Tú A, sinh ngày 01-7-2007 hiện con chung đang sống với chị. Chị yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Việt C được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật tuy nhiên anh C vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T đối với anh Trần Việt C. Giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

2. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng đối với bị đơn anh Trần Việt C theo đúng quy định pháp luật nhưng anh C vắng mặt, xem như anh C từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của chị T tại phiên tòa xác định chị và anh C tự nguyện chung sống vào năm 2004, đến năm 2007 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, được pháp luật bảo vệ. Chị T yêu cầu được ly hôn với anh C do cuộc sống chung vợ chồng của chị T và anh C không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã nguyên nhân do anh C không tôn trọng, quan tâm chăm lo cho gia đình, thậm chí anh C còn xúc phạm chị. Chị đã từng nộp đơn ly hôn nhưng sau đó cho anh C cơ hội để đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh C vẫn không thay đổi, mâu thuẫn tiếp tục xảy ra. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, thể hiện anh C không có thiện chí đoàn tụ. Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh C mâu thuẫn trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Chị T, anh C có 02 con chung là Trần Khả A, sinh ngày 01-7-2007 và Trần Tú A, sinh ngày 01-7-2007. Hai cháu hiện đang sống cùng chị T, vẫn đang sinh hoạt ổn định và học tập tốt, nguyện vọng của cả hai cháu là muốn sống chung với chị T. Để đảm bảo ổn định tâm lý, sinh hoạt và học tập của các cháu cần tiếp tục giao hai cháu cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Anh C không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Quá trình giải quyết anh C vắng mặt, chị T không xác định được mức thu nhập của anh C. Do đó cần buộc anh C cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp pháp luật.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu T đối với anh Trần Việt C.

Chị T và anh C không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Khả A, sinh ngày 01-7-2007 và Trần Tú A, sinh ngày 01-7-2007.

Giao chị Nguyễn Thị Thu T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Trần Khả A, sinh ngày 01-7-2007 và Trần Tú A, sinh ngày 01-7-2007.

Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng/02 con chung, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Trần Việt C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0003985 ngày 13-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. (đã nộp đủ)

Anh Trần Việt C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Chị Nguyễn Thị Thu T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Việt C vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thơ

Nơi nhận: TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Tây Ninh; **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.DMC;

- CCTHA H.DMC;
- Đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Bích Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ